ĐIỂM TIN KỸ THUẬT

13/10/2026



MIRAE ASSET Securities

PLEASE SEE ANALYST CERTIFICATIONS AND IMPORTANT DISCLOSURES & DISCLAIMERS IN APPENDIX 1 AT THE END OF REPORT.

TỔNG QUAN

1. Thị trường điều chỉnh nhẹ với thanh khoản thấp, phản ánh tâm lý thận trọng và sự do dự của dòng tiền tham gia bắt đáy.

2. Trong phiên này, dòng tiền chủ động rút khỏi Bán lẻ [2 mã], Bất động sản [2 mã], Nông nghiệp [3 mã], Phân bón [3 mã].

3. Xu hướng ngắn hạn suy yếu rõ rệt khi độ rộng tiêu cực, trong khi xu hướng trung hạn vẫn đang trong pha đi ngang.

4. Vận tải Thủy [2 mã] nổi lên là nhóm dẫn dắt, trong khi nhóm Chứng khoán [6 mã] đang là nhóm yếu nhất thị trường.

5. Nhiều cổ phiếu Chứng khoán [10 mã], Ngân hàng [5 mã], Bất động sản [4 mã] đã rơi vào vùng tín hiệu quá bán.

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VNINDEX

1719.42

-1.56 (-0.1%)

KLGD: 459,797,312 • giảm 2.2% DoD

VN30-Index

1860.99

-8.39 (-0.4%)

KLGD: 227,053,248 • giảm 1.3% DoD

HNX-Index

264.25

-0.44 (-0.2%)

KLGD: 38,864,308 • tăng 8.3% DoD

TOP TĂNG GIÁ MẠNH

1	PNJ	+5.8%
2	NTL	+2.6%
3	HDB	+2.2%
4	TPB	+1.7%
5	BFC	+1.6%

TOP GIẢM GIÁ MẠNH

1	IDI	-5.3%
2	QCG	-4.8%
3	TNG	-4.8%
4	VPI	-4.8%
5	ANV	-4.3%

TOP KHỐI LƯỢNG TĂNG MẠNH

	Mã	KL tăng	Giá
1	HHP	+520%	+2.5%
2	F88	+263%	+11.2%
3	ORS	+233%	-0.8%
4	QNS	+220%	-3.1%
5	MSB	+204%	0.0%

ĐỘT BIẾN DÒNG TIỀN TRONG NGÀY

Tiêu chí: biên độ giá > 2% kèm khối lượng tăng ≥ 20% so với phiên trước

GIÁ TĂNG + KHỐI LƯỢNG TĂNG

- **Ngân hàng** (HDB)

GIÁ GIẢM + KHỐI LƯỢNG TĂNG

- **Bán lẻ** (DGW, FRT)
- **Bất động sản** (IDC, QCG)
- **Chuyển phát nhanh** (VTP)
- **Dịch vụ Máy tính** (CMG)
- **Ngân hàng** (LPB)
- **Nông nghiệp** (ANV, ASM, IDI)
- **Phân bón** (DCM, DDV, LAS)
- **Thực phẩm** (MSN)

THỐNG KÊ XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

MA5 > MA20	MA5 > MA60	MA20 > MA60
36%	**37%**	**40%**
Ngắn hạn	Ngắn – dài hạn	Trung hạn

≈ **XU HƯỚNG CHUNG** **Trung hạn giằng co trung tính; nhưng ngắn hạn điều chỉnh.**

MARKET BREADTH

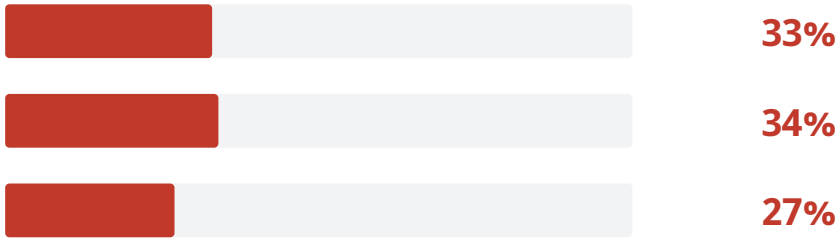
Đo độ rộng thị trường giúp biết xu hướng có bền hay không. Nếu đa số cổ phiếu cùng tăng → dòng tiền khỏe và lan tỏa tốt. Nếu chỉ vài mã lớn kéo chỉ số → cảnh báo phân kỳ, rủi ro điều chỉnh. Chỉ số A/D và % cổ phiếu trên MA phản ánh sức mạnh thật của thị trường.

Mã giảm / Mã tăng (Top 200)

Tăng | Trung tính | Giảm

	Tăng	Giảm
13/10	**19%**	**70%**
12/10	42%	48%
09/10	41%	46%
08/10	36%	54%
07/10	44%	42%

% MÃ NẰM TRÊN ĐƯỜNG MA



Ghi chú: thống kê dựa trên top 200 mã có GTGD bình quân cao nhất (chiếm trên 95% tổng GTGD toàn thị trường). MA tính theo giá đóng cửa.

SECTOR ROTATION (SỨC MẠNH NGÀNH)

13/10/2026

#	Ngành	RS 1W	RS 1M	Trạng thái	Cổ phiếu đáng chú ý
1	Vận tải Thủy	+0.5%	+17.4%	LEADING — Dẫn dắt	PVP, VOS, PVT
2	Cao su	+1.8%	+15.3%	LEADING — Dẫn dắt	DRI, TRC, GVR
3	Phân bón	+3.2%	+15.2%	LEADING — Dẫn dắt	BFC, DCM, DPM
4	Dệt may	+4.2%	+8.1%	LEADING — Dẫn dắt	TNG, VGT, MSH
5	Vật liệu xây dựng	+3.7%	+7.0%	LEADING — Dẫn dắt	VGC, HT1, PLC
6	Thủy sản	+4.4%	+6.8%	LEADING — Dẫn dắt	ANV, IDI, VHC
7	Sản xuất giấy	+0.1%	+6.6%	LEADING — Dẫn dắt	HHP, DHC, MZG
8	Bảo hiểm	+0.6%	+6.5%	LEADING — Dẫn dắt	BVH, BMI, PVI
9	Thực phẩm	+0.6%	+5.6%	LEADING — Dẫn dắt	IDP, MSN, MCH
10	Dịch vụ hàng không	+2.8%	+5.5%	LEADING — Dẫn dắt	ACV, VJC, SCS
11	Bán lẻ	-0.1%	+5.0%	WEAKENING — Suy yếu	PNJ, DGW, PET
12	Xăng dầu	+1.2%	+4.6%	LEADING — Dẫn dắt	BSR, PLX, TLP
13	Thép	+3.7%	+4.6%	LEADING — Dẫn dắt	TVN, HSG, HPG
14	Điện	+1.9%	+4.1%	LEADING — Dẫn dắt	NT2, POW, REE
15	Nhựa	+5.1%	+4.0%	LEADING — Dẫn dắt	APH, VTZ, TDP
16	Nông nghiệp	+1.3%	+3.5%	LEADING — Dẫn dắt	HAG, PAN, SBT
17	Cảng biển	+1.0%	+3.1%	LEADING — Dẫn dắt	PHP, HAH, VGR
18	Ngân hàng	+0.6%	+2.6%	LEADING — Dẫn dắt	NVB, MSB, VPB
19	Hóa chất	+5.7%	+1.4%	LEADING — Dẫn dắt	CSV, DDV, DGC
20	Quỹ đầu tư	+2.9%	+0.9%	LEADING — Dẫn dắt	FUESSVFL, FUEVFVND, E1VFVN30
21	Dầu khí	+0.1%	-0.0%	IMPROVING — Hồi phục	GAS, PVC, PVS
22	Ô tô	+3.7%	-1.2%	IMPROVING — Hồi phục	CTF, HUT, HAX
23	Xây dựng hạ tầng	+3.7%	-1.3%	IMPROVING — Hồi phục	C4G, DPG, VCG
24	Chứng khoán	-0.9%	-3.0%	LAGGING — Tụt hậu	SHS, AGR, FTS
25	Viễn thông	-0.7%	-3.8%	LAGGING — Tụt hậu	ELC, FOX, CTR
26	Bất động sản	+1.2%	-4.0%	IMPROVING — Hồi phục	NVL, SZC, NTL

SECTOR ROTATION LÀ GÌ?

RS = hiệu suất ngành so với VN-Index cùng kỳ. RS > 0: ngành tăng mạnh hơn thị trường; RS < 0: ngành yếu hơn thị trường. RS 1M phản ánh xu hướng trung hạn, RS 1W phản ánh động lực ngắn hạn. Kết hợp hai chỉ số sẽ tạo thành 4 trạng thái luân chuyển dòng tiền giữa các ngành.

LEADING — Dẫn dắt — 19
RS 1M ≥ 0 • RS 1W ≥ 0

WEAKENING — Suy yếu — 1
RS 1M ≥ 0 • RS 1W < 0

IMPROVING — Hồi phục — 4
RS 1M < 0 • RS 1W ≥ 0

LAGGING — Tụt hậu — 2
RS 1M < 0 • RS 1W < 0

RS tính equal-weighted trên rổ Top 200 mã thanh khoản cao; chỉ gồm ngành có ≥ 3 mã. LEADING/IMPROVING → 3 mã mạnh nhất (xanh); WEAKENING/LAGGING → 3 mã yếu nhất (đỏ). Không phải khuyến nghị mua/bán.

TOP LEADERS / LAGGARDS

13/10/2026

▲ TOP LEADERS

#	Mã	Ngành	1W	1M	1Q	SMG
1	**BFC**	Phân bón	92	98	92	**95**
2	**VPB**	Ngân hàng	89	92	92	**91**
3	**NT2**	Điện	89	92	84	**90**
4	**TNG**	Hàng May mặc	85	92	81	**88**
5	**PVT**	Vận tải Thủy	81	90	95	**87**
6	**CSV**	Hóa chất	95	88	49	**87**
7	**VEA**	Máy công nghiệp	84	87	89	**87**
8	**VOS**	Vận tải Thủy	82	91	84	**86**
9	**AAS**	Chứng khoán	77	94	92	**86**
10	**IDC**	Bất động sản	78	91	78	**84**

▼ TOP LAGGARDS

#	Mã	Ngành	1W	1M	1Q	SMG
1	**PNJ**	Hàng cá nhân	12	0	0	**6**
2	**LPB**	Ngân hàng	5	8	11	**7**
3	**SHS**	Chứng khoán	11	6	4	**8**
4	**FTS**	Chứng khoán	9	10	4	**9**
5	**CMG**	Dịch vụ Máy tính	11	10	8	**10**
6	**VND**	Chứng khoán	9	13	7	**10**
7	**CTS**	Chứng khoán	11	14	6	**11**
8	**MBS**	Chứng khoán	10	13	7	**11**
9	**FPT**	Phần mềm	9	9	28	**12**
10	**BSI**	Chứng khoán	12	15	7	**12**

1 tuần / 1 tháng / 1 quý: điểm sức mạnh giá trong 1 tuần - 1 tháng - 1 quý gần nhất • SMG: điểm tổng hợp sức mạnh giá

Điểm sức mạnh giá được tính bằng cách đo mức độ dao động giá của mã so với toàn thị trường 3 sàn, có kèm tỷ trọng để đánh giá độ mạnh và yếu. Điểm dao động từ 0 đến 99.

BOLLINGER BAND SQUEEZE (TOP CỔ PHIẾU TÍCH LŨY)

13/10/2026

▼ TOP SQUEEZE MẠNH NHẤT (Bandwidth thấp nhất so với lịch sử 252 phiên)

#	Mã	Ngành	Close	Giá/Band
1	**POW**	Điện	12.6	36% trong band
2	**ORS**	Chứng khoán	13.3	48% trong band
3	**ABB**	Ngân hàng	17.6	42% trong band
4	**BMP**	Vật liệu xây dựng	141.6	23% trong band
5	**KDC**	Thực phẩm	50.6	12% trong band
6	**VSC**	Kho bãi, hậu cần	12.9	21% trong band
7	**GVR**	Nhựa, cao su & sợi	32.4	35% trong band
8	**HSG**	Thép	10.1	54% trong band
9	**NAF**	Đồ uống & giải khát	47.9	0% trong band
10	**TCB**	Ngân hàng	33.0	75% trong band
11	**KBC**	Bất động sản	25.8	59% trong band
12	**VVS**	Khác	80.7	22% trong band
13	**DPR**	Nhựa, cao su & sợi	37.4	16% trong band

📌 BOLLINGER BAND SQUEEZE LÀ GÌ?

Bandwidth (BBW) =
(Upper − Lower) / MA20

BBW thấp so với lịch sử → dải Bollinger đang co hẹp → cổ phiếu tích lũy, năng lượng tích tụ chờ phá vỡ.

Phá vỡ có thể đi lên HOẶC đi xuống → cần quan sát thêm tín hiệu khối lượng & xu hướng.

Giá/Band = vị trí giá trong dải BB
(Close − Lower) / (Upper − Lower)

< 40% → giá ở nửa dưới
áp lực giảm / nghiêng xuống
40–60% → giá gần MA20
trung tính, chưa rõ chiều
> 60% → giá ở nửa trên
động lực tăng / nghiêng lên

Squeeze không xác định chiều phá vỡ — cần kết hợp với xu hướng, khối lượng và tín hiệu nến để xác nhận.

TOP VƯỢT ĐỈNH

LỊCH SỬ	*(không có)*
1 NĂM	*(không có)*
3 THÁNG	**Máy công nghiệp (VEA)** • **Ngân hàng (VPB)** • **Phân bón (BFC)**
1 THÁNG	*(không có)*
1 TUẦN	**Bất động sản (CEO, DIG, DXG, HDC, HDG, KBC, NTL, NVL, SCR, SZC)** • **Ngân hàng (HDB, TCB)** • **Chứng khoán (VFS)** • **Nhựa đường (PLC)** • **Thép (VGS)** • **Xây dựng (C4G)**

TOP PHÁ ĐÁY

LỊCH SỬ	Bất động sản (AGG)
1 NĂM	Chứng khoán (BSI, FTS, MBS, VCI, VND) • Bất động sản (HPX, PDR, TIG) • Bảo hiểm (BIC) • Dịch vụ Máy tính (CMG) • Dịch vụ hàng không (SCS) • Ngân hàng (BVB) • Nông nghiệp (ASM) • Phần mềm (FPT) • Điện (GEG)
3 THÁNG	Chứng khoán (CTS, DSE, HCM) • Ngân hàng (LPB, STB) • Bất động sản (VPI) • Lốp xe (CSM) • Xây dựng (PC1)
1 THÁNG	Bất động sản (BCM, TAL, VRE) • Ngân hàng (BID, VCB) • Chuyển phát nhanh (VTP) • Chứng khoán (SSI) • Dầu khí (PVD) • Phân bón (DPM) • Viễn thông di động (VGI) • Xây dựng (CTR) • Đồ uống & giải khát (NAF)
1 TUẦN	Bán lẻ (DGW, FRT, MWG) • Nhựa, cao su & sợi (DPR, GVR, PHR) • Thực phẩm (MSN, PAN, SBT) • Dầu khí (BSR, PVS) • Kho bãi, hậu cần (HAH, VSC) • Nông nghiệp (BAF, HAG) • Bảo hiểm (BVH) • Bất động sản (QCG) • Chứng khoán (ORS) • Dịch vụ giải trí (VPL) • Hàng May mặc (VGT) • Ngân hàng (NAB) • Phân bón (DCM) • Vật liệu xây dựng (BMP) • Xăng dầu (PLX)

TÍN HIỆU QUÁ MUA / QUÁ BÁN

QUÁ MUA

RSI > 70 hoặc MFI > 80

- **Máy công nghiệp** (VEA)
- **Ngân hàng** (VPB)
- **Phân bón** (BFC)

QUÁ BÁN

RSI < 30 hoặc MFI < 20

- **Chứng khoán** (AGR, BSI, CTS, DSE, FTS, HCM, MBS, SHS, SSI, VND)
- **Ngân hàng** (ACB, BID, OCB, SHB, STB)
- **Bất động sản** (AGG, HDG, KDH, VPI)
- **Xây dựng** (CTR, PC1) • **Dịch vụ Máy tính** (CMG)
- **Dịch vụ hàng không** (SCS) • **Hàng May mặc** (TCM)
- **Hàng cá nhân** (PNJ) • **Kho bãi, hậu cần** (GMD)
- **Nhựa, cao su & sợi** (AAA)
- **Nông nghiệp** (ASM)
- **Phần mềm** (FPT)
- **Điện** (GEG)

Lưu ý: Trạng thái quá mua/bán không đồng nghĩa với đảo chiều ngay, cần thận trọng quan sát diễn biến, kết hợp tín hiệu từ phân kỳ, mô hình nến, kháng cự, hỗ trợ,... để tăng khả năng dự báo hành động giá.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo được viết và phát hành bởi Chứng khoán Mirae Asset. Báo cáo được thực hiện dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Chứng khoán Mirae Asset không chịu trách nhiệm về độ chính xác, tính công bằng và đầy đủ của những thông tin này. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Chứng khoán Mirae Asset, các đối tượng có kiến thức về môi trường kinh doanh địa phương, pháp luật cũng như nguyên tác kế toán.

- Báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính hoặc nhu cầu của từng khách hàng. Thông tin và quan điểm trong báo cáo có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. Chứng Khoán Mirae Asset, các chi nhánh, giám đốc, nhân viên và các đại lý không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng tài liệu này.

- Chứng Khoán Mirae Asset, các chi nhánh, giám đốc, nhân viên và các đại lý có thể thực hiện hoặc đề nghị các giao dịch mua hoặc bán bất kỳ loại chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào vào bất kỳ thời điểm nào. Chứng khoán Mirae Asset và các chi nhánh có thể đã, đang hoặc sẽ có mối quan hệ kinh doanh với các công ty chủ thể để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được luật pháp và quy định hiện hành cho phép Báo cáo này không được sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Chứng khoán Mirae Asset.